

Bản án số: **04/2018/HS-ST**

Ngày: 06 – 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Ngô Văn Lâu.

2/. Ông Trần Văn Việt.

3/. Bà Lý Thị Sầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Đinh Hữu Trí - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lâm Quốc V (Tên gọi khác: Thuận R), sinh năm 1988 tại huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp H M, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông Lâm V, sinh năm 1966 (s) và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969 (s); vợ và con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01, cụ thể là vào ngày 09/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 01/5/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2017 và tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo V: Ông Triệu Du Nguyên – Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu Du Long, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bị cáo Chung Minh A (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988 tại huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; con ông Chung Thái T, sinh năm 1968 (s) và bà Lâm Thị Tuyết H, sinh năm 1965 (s);

vợ: Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1985; con: 01 người, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2017 và tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Minh A: Ông Trần Tuấn Hiệp – Luật sư Văn phòng Luật sư Việt Thắng, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: số 480 Lê Duẩn, phường 4, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bị cáo Nguyễn Chí C (Tên gọi khác: C Bò), sinh năm 1990 tại huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; đăng ký thường trú: ấp H M, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1956 (s) và bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1959 (s); vợ: Võ Thị Hồng N, sinh năm 1990; con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2017 và tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Nguyễn Khánh Trang – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Khánh Trang, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 9 đường Phú Lợi, khóm 2, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bị cáo Nguyễn Tường A1 (Tên gọi khác: Trường A1), sinh năm 1985 tại huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp H M, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1954 (s) và bà Tiêu Thị Xiếu Ch, sinh năm 1954 (s); vợ: Mai Thị S, sinh năm 1988; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Vào năm 2005, có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị đưa vào cơ sở giáo dục Cần Cát 24 tháng. Chấp hành xong vào ngày 30/8/2007; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo A1: Ông Trần Quốc Dũng – Luật sư Văn phòng Luật sư Quốc Dũng, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 55, Võ Thị sáu, phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bị hại:* Phương Xuân V1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp bị hại:*

1. Ông Phương Thế V2, sinh năm 1944. Nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; (cha ruột bị hại, có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1946. Nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; (mẹ ruột bị hại, có mặt);

3. Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Hòa H, xã Ngọc Đ, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; (vợ bị hại, vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thúy K là ông Phương Thế V2 sinh năm 1944. Nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2017)

4. Cháu Phương Xuân Q, sinh ngày 10/12/2009. Nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; (con ruột bị hại, có mặt). Người giám hộ cháu Q là

ông Phương Thê V2, sinh năm 1944. Nơi cư trú: ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng (là ông nội của cháu Q). (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị Tuyết H, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số 33/20/1, Lê Hồng Phong, khóm 6, phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Tú A2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp H M, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1953. Nơi cư trú: số 94 (số cũ là 64), Trương Công Đ, khóm 6, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông Trịnh Quốc L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số 94 (số cũ là 64), Trương Công Đ, khóm 6, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

6. Bà Lâm Thái N1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp H M, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Phương Thanh H1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Lâm Thị H2, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Trương Thị Mỹ Ch, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Lê Thị S, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Nguyễn Trung N2, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Hòa Mỹ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

6. Võ Thị Cẩm G, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp Cái Xe, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

7. Trần Việt T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lâm Quốc V, Chung Minh A, Nguyễn Chí C, Nguyễn Tường A1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Các bị cáo Lâm Quốc V, sinh năm 1988; Chung Minh A, sinh năm 1988; Nguyễn Chí C, sinh năm 1990; Nguyễn Tường A1, sinh năm 1985 và bị hại Phương Xuân V1, sinh năm 1983, cùng là bạn quen biết với nhau.

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 23/7/2017, V, A, C, A1, Nguyễn Thị Cẩm G (bạn gái của C), Lâm Thái N1 (bạn gái của A1) cùng nhau uống rượu tại quán nhậu

thuộc ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc uống rượu thì Cẩm G gọi điện rủ V1 đến uống rượu để hỏi rõ về việc A1 nói cho V1 nghe là C thuê người 01 kết bia để đánh V1. Khi V1 đến ngồi uống rượu một lúc thì xảy ra cự cãi với A1, bị A1 dùng tay đánh V1 01 cái vào mặt, Minh A cũng dùng tay đánh 01 cái vào mặt V1, còn V thì dùng chén ném V1, sau đó được can ngăn thì V1 đi về nhà.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, V1 gọi điện thoại cho Cẩm G rủ cả nhóm đi lại quán Quê Tôi ở thành phố Sóc Trăng hát karaoke, nghe vậy Minh A nói: *“mình mới đánh nó mà nó rủ mình đi, nó dụ mình đó, nó không có ở bên đâu, nó ở nhà chứ không đi đâu hết, chút xíu anh em mình vô đánh chết mẹ nó”*. Nghe vậy thì tất cả đồng ý, lúc này V hỏi qua đó có chuẩn bị gì không, Minh A nói nếu không có đồ (hung khí) thì sẽ bị anh em nó chém chết. A1 chuẩn bị 01 cây kiếm, C chuẩn bị 02 cây dao làm bò, cả nhóm đi 03 xe mô tô vào nhà V1. Minh A chở V bằng xe gắn máy biển số 83FB-2138, C chở Cẩm G xe mô tô biển số 83P2-377.97, A1 chở N1 bằng xe mô tô mang biển số 54M5-6920.

Khi đến nhà V1 thì C, V và A đi vào trước, gặp V1 từ trong nhà đi ra thì Minh A đánh V1 bằng mũ bảo hiểm, V cũng nhào lại đánh V1 bằng tay, lúc này V1 chạy lại mở yên xe lấy cây xom gạo rượt Minh A, Việt và C, trong lúc rượt đuổi thì V1 đã đâm trúng Minh A 01 nhát vào vùng lưng; lúc này V lượm đá ném V1, còn C thì lấy từ trong người đưa cho Minh A 01 cây dao Thái Lan, C cầm 01 cây dao tự chế rồi quay lại nói với V1: *“nãy giờ tao can mà mày rượt tao, tao đâm chết mẹ mày luôn”*. Lúc này, V1 chạy ra trước sân nhà thì bị V cầm khúc cây thụt vào người, V1 giằng co lấy được khúc cây thì bị A1 cầm cây kiếm chém, V1 cầm khúc cây đỡ lại rồi đánh nhau với A1. Thấy vậy, Cẩm G vào can ngăn thì bị C ôm kéo lại, Minh A đứng cầm dao nhá về phía V1, thấy vậy V đi lại lấy cây dao từ trên tay của Minh A, đi lại phía bên trái của V1 đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vào bả vai trái của V1 rồi rút dao ra. Thấy V1 gục xuống đất nên cả nhóm bỏ chạy ra ngoài. Trên đường chạy ra ngoài, V đã quăng cây dao xuống kênh.

Sau khi bị đâm, V1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện M X cấp cứu nhưng đã tử vong. Đến tối ngày 23/7/2017, C, Minh A đến đầu thú tại Công an huyện M X, đến ngày 24/7/2017 V, A1 cũng đến Công an huyện M X đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 150/PY.PC54 ngày 28/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận nguyên nhân tử vong của Phương Xuân V1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên người nạn nhân có 07 vết thương; Bầm tụ máu trong cơ ở kẽ liên sườn số 3 bên trái; Phổi phải xẹp, mặt sau thùy dưới có một vết rách; Khoang lồng ngực bên phải chứa đầy chất dịch màu đỏ; Phổi trái xẹp, mặt sau thùy dưới có một vết rách; Khoang lồng ngực bên trái chứa đầy chất dịch màu đỏ; cơ tim nhão, bên trong buồng tim có chứa cục máu đông; đứt hoàn toàn đầu trong, cung sau xương sườn số 4 bên trái.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp.

3. Thời gian tử vong đến khi mổ tử thi: > 2 giờ.

4. Hung khí: Vật sắc, nhọn.

Tại kết luận giám định số 2555+2597/C54 ngày 09/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên con dao Thái lan dài 30cm gửi giám định có dính máu người. Không phân tích được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ mẫu máu này do mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể; Không phát hiện dấu vết máu dính trên 03 con dao tự chế gửi giám định.

Tại kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 2615/C54B ngày 07/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Cây dao Thái Lan gửi giám định dùng đâm trực tiếp hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong với lực đủ mạnh để xuyên thấu sẽ tạo được vết thương bả vai trái trên tử thi Phương Xuân V1.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu các bị can bồi thường chi phí mai táng 88.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng, tổng số tiền là 218.000.000 đồng; yêu cầu trợ cấp cho con ruột của bị hại là Phương Xuân Q, sinh ngày 10/12/2009, mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi 18 tuổi. Đại diện gia đình của bị cáo Nguyễn Tường A1 khắc phục 5.000.000 đồng, Chung Minh A khắc phục 4.000.000 đồng, Nguyễn Chí C khắc phục 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18cm, lưỡi dao rộng 2,7cm, mũi dao nhọn; 01 cây dao tự chế (loại cây kiếm) dài 67cm, cán dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 47cm, một bề lưỡi sắc, rộng 2,8cm, mũi nhọn, lưỡi dao được tra vào vỏ bằng gỗ, quấn bên ngoài bằng keo màu xanh; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 23,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn.

- 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa màu xanh; 01 cái nón kết vải màu đen; 01 khúc cây tròn khô dài 2m,20; 01 khúc cây tre khô, tròn dài 1m,95; 01 cục đá kích thước (17 x 11 x 7cm); 01 cục đá kích thước (21 x 12 x 7,3cm); 01 áo thun ngắn tay màu xanh, có vết rách ở vùng lưng 2,6cm, áo dính chất dịch màu đỏ; 01 quần lửng kaki màu xám.

- 01 xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu đen-trắng, biển số 83P2-377.97; 01 xe mô tô hiệu MAX III, màu xanh-trắng, biển số 54M5-6920; 01 xe gắn máy (loại xe 67), nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83FB-2138.

Tại bản Cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Lâm Quốc V, Chung Minh A, Nguyễn Chí C, Nguyễn Tường A1 về tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo Lâm Quốc V, Chung Minh A, Nguyễn

Chí C, Nguyễn Tường A1 phạm tội “Giết người”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Trước khi phạm tội bị cáo Chung Minh A, Nguyễn Chí C, Nguyễn Tường A1 không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo; các bị cáo Chung Minh A, Nguyễn Chí C, Nguyễn Tường A1 tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Quốc V; tuyên phạt bị cáo V từ 18 năm đến 20 năm tù;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chung Minh A, Nguyễn Chí C, Nguyễn Tường A1; tuyên phạt bị cáo Chung Minh A, Nguyễn Chí C và Nguyễn Tường A1 từ 14 năm đến 16 năm tù.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự thỏa thuận của đại diện gia đình người bị hại và các bị cáo, buộc các bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền mai táng phí 88.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 130.000.000đ, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q sinh ngày 10/12/2009 số tiền 144.000.000đ. Tổng cộng 362.000.000đ, khấu trừ số tiền các bị cáo đã bồi thường trước: bị cáo Nguyễn Tường A1 đã bồi thường trước 5.000.000đ, bị cáo Chung Minh A 6.000.000đ, bị cáo Nguyễn Chí C 3.000.000đ, tổng cộng 14.000.000đ, các bị cáo còn phải bồi thường cho các đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 348.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18cm, lưỡi dao rộng 2,7cm, mũi dao nhọn; 01 cây dao tự chế (loại cây kiếm) dài 67cm, cán dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 47cm, một bề lưỡi sắc, rộng 2,8cm, mũi nhọn, lưỡi dao được tra vào vỏ bằng gỗ, quấn bên ngoài bằng keo màu xanh; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 23,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn.

- 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa màu xanh; 01 cái nón kết vải màu đen; 01 khúc cây tròn khô dài 2m,20; 01 khúc cây tre khô, tròn dài 1m,95; 01 cục đá kích thước (17 x 11 x 7cm); 01 cục đá kích thước (21 x 12 x 7,3cm); 01 áo thun ngắn tay màu xanh, có vết rách ở vùng lưng 2,6cm, áo dính chất dịch màu đỏ; 01 quần lửng kaki màu xám.

Đề nghị trả lại:

- 01 xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu đen-trắng, biển số 83P2-377.97 cho bị cáo Nguyễn Chí C;

- 01 xe mô tô hiệu MAX III, màu xanh-trắng, biển số 54M5-6920 cho bà Lâm Thái N1;

- 01 xe gắn máy (loại xe 67), nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83FB-2138 cho ông Trịnh Quốc L.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Quốc V trình bày:

Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố không tranh luận.

Bị cáo V không phải là người khởi xướng cả nhóm qua nhà của người bị hại V1, khi đi bị cáo không có chuẩn bị hung khí; khi qua nhà V1 bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại, việc bị cáo đâm V1 chết là do khi 2 bên xô xát bị cáo tức thời phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú; bị cáo không có khắc phục hậu quả do hoàn cảnh gia đình của bị cáo đi làm ăn xa, không có người ở nhà, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Chung Minh A trình bày:

Thống nhất về tội danh không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo: các bị cáo đều có uống rượu, nguyên nhân đầu tiên là do V1 nói là Minh A có mướn người đánh V1 1 kết bia, tiếp đó tại quán nhậu V1 có lời lẽ lớn tiếng, diễn biến tâm lý của các bị cáo không có ý định giết V1. Câu nói đánh chết mẹ nó nhằm để thỏa mãn tức giận, việc Minh A đề xướng đi qua nhà V1 là để xem V1 có lừa các bị cáo nên khi vào nhà V1 không ai cầm hung khí, việc sử dụng hung khí xảy ra khi V1 lấy cây xôm gạo ra. Khi cá thể hóa hình phạt đề nghị xem xét Minh A không chuẩn bị hung khí, không đưa dao cho C, có xem xét vai trò, tính chất, hành vi phạm tội của Minh A, đề nghị xem xét lại truy tố của Viện kiểm sát đối với Minh A về hành vi côn đồ, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C trình bày:

Về tội danh không tranh luận.

Đối với tình tiết định khung có tính chất côn đồ là không phù hợp, vì:

Trong vụ án này người gây tử vong cho V1 là bị cáo V do Việt thấy V1 cầm cây xôm gạo rượt. Yếu tố côn đồ còn mờ nhạt do Viện kiểm sát không chứng minh được ý chí của các bị cáo thống nhất nhau. Do có mâu thuẫn nhỏ giữa hai bên nên các bị cáo qua nhà V1 và có chuẩn bị hung khí, tuy nhiên điều này không chứng minh được ngay từ đầu các bị cáo có ý định giết người. Khi V1 mở cốp xe lấy cây xôm gạo bị cáo C có đưa cây dao cho bị cáo Minh A, còn bị cáo Việt gây tử vong cho V1 là ngoài ý chí của các bị cáo khác, ban đầu bị cáo không có ý định giết người, khi V1 lấy cây xôm gạo thì các bị cáo mới nảy sinh ý định chuẩn bị hung

khí, hành vi đâm V1 là hành vi thái quá của Việt do vậy bị cáo không đồng phạm tội giết người với tình tiết còn đó.

Bị cáo C qua giảng hòa nhưng sau đó bị V1 rượt điều này chứng minh C không có ý định tước đoạt sinh mạng của V1. Hình phạt của bị cáo C phải nhẹ hơn rất nhiều so với bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án khoảng 5 năm tù là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường tổng số tiền 348.000.000đ theo mức độ lỗi của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tường A1 trình bày:

Về tội danh không tranh luận.

Cần làm rõ vết đâm chiều hướng như thế nào.

Vấn đề áp dụng tình tiết còn đó: trong vụ án này bị cáo chuẩn bị và cầm hung khí nhưng để phòng thân và để tự vệ. Bị cáo không có cố ý gây thương tích cho V1, bị cáo A1 có mâu thuẫn nhiều hơn các bị cáo khác. Bị cáo A1 có gia đình có công Cách mạng. Thống nhất trình bày của Luật sư Hiệp, Trang, đề nghị chuyển khung hình phạt đối với bị cáo A1.

Các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Phương Thế V2 tại tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo theo quy định và yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con bị hại 1 lần tổng cộng 348.000.000đ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, những người bào chữa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại tòa vắng mặt liên quan người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn N và một số người làm chứng: bà Lê Thị S, Lâm Thái N1, Võ Thị Cẩm G, Trần Việt T căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này vì họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ.

[3] Đối với Lâm Thái N1 do có liên quan phần chiếc xe mô tô hiệu MAX III, màu xanh-trắng, biển số 54M5-6920 nên Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham

gia tổ tụng của Lâm Thái N1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 23/7/2017, sau khi nhóm bị cáo gồm các bị cáo Lâm Quốc V (Thuận R), Chung Minh A(Đ), Nguyễn Chí C (C Bò), Nguyễn Tường A1 (Trường A1), bạn gái của bị cáo C là Võ Thị Cẩm G, bạn gái của bị cáo Chung Minh A là Lâm Thái N1 và người bị hại Phương Thế V2 xảy ra cự cãi, đánh nhau tại một quán nhậu thuộc ấp T L, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng được mọi người can ra thì V1 bỏ đi về nhà. Sau đó V1 gọi điện thoại cho Cẩm G rủ cả nhóm đi lại quán Quê Tôi ở thành phố Sóc Trăng hát karaoke, bị cáo Minh A cho là bị hại V1 nói dối nên rủ cả nhóm “Chút xíu mình vô đánh chết mẹ nó” lúc này bị cáo V trả lời “Ừ” (bút lục 300, 302, 311-313); Vì gợi ý các bị cáo A1, C, Minh A để mang theo hung khí “Qua bên có lấy đồ gì không?” (bút lục 285, 287), theo đó A1 chuẩn bị 01 cây kiếm, C chuẩn bị 02 cây dao làm bò, cả nhóm đi 03 xe mô tô vào nhà V1. Khi đến nhà V1 thì bị cáo Minh A đánh V1 trước bằng mũ bảo hiểm, bị cáo V cũng nhào lại đánh V1 bằng tay, V1 chạy lại mở yên xe lấy cây xôm gạo rượt Minh A; V và C, trong lúc rượt đuổi thì V1 đã đâm trúng Minh A 01 nhát vào vùng lưng; V lượm đá ném V1, còn C thì lấy từ trong người đưa cho Minh A 01 cây dao Thái Lan nói “đồ nè anh Tư”, C cầm 01 cây dao tự chế rồi quay lại nói với V1: “*nãy giờ tao can mà mày rượt tao, tao đâm chết mẹ mày luôn*”, V1 chạy ra trước sân nhà thì bị V cầm khúc cây thụt vào người, V1 giằng co lấy được khúc cây thì bị An cầm cây kiếm chém, V1 cầm khúc cây đỡ lại rồi đánh nhau với A1. Thấy vậy, Cẩm G vào can ngăn thì bị C ôm kéo lại, Minh A đứng cầm dao nhá về phía V1, thấy vậy V đi lại lấy cây dao từ trên tay của Minh A, đi lại phía bên trái của V1 đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vào bả vai trái của V1 rồi rút dao ra. Thấy V1 gục xuống đất nên cả nhóm ra xe bỏ chạy về.

Lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục 300- 313; 316- 336, 348- 367), phù hợp với lời khai người làm chứng Võ Thị Cẩm G (bút lục 454), Lâm Thái N1 (bút lục 447), phù hợp với các biên bản đối chất giữa bị cáo Minh A với bị cáo V (bút lục 370-371), bị cáo Minh A với bị cáo C (bút lục 368-369), bị cáo C với bị cáo Trường A1 (bút lục 372- 373), bị cáo Tường A1 với người làm chứng Phương Thanh H1 (bút lục 374-375); phù hợp với các bản kết luận giám định pháp y (bút lục 179-182), biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 184-185), biên bản thực nghiệm điều tra (bút lục 213-214) và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Chỉ vì giữa bị cáo Tường A1 và người bị hại xảy ra hiểu lầm về việc bị hại V1 nói: A1 nói cho V1 nghe là C thuê người 1 kết bia để đánh V1, Giang điện thoại cho V1 đến quán nhậu để hỏi rõ. Khi V1 đến quán nhậu thì xảy ra cự cãi và các bị cáo A1, Minh A, V là người đánh V1; sự việc kết thúc khi V1 được mọi người can ngăn và về nhà; sau đó do nghi ngờ bị hại cố ý nói dối các bị cáo nên khi Minh A khởi xướng việc cả nhóm đến nhà V1 “mình mới đánh nó mà nó rủ mình đi, nó dụ mình đó, nó không có bên đâu, nó ở nhà chứ không đi đâu hết, chút xíu

anh em mình vô đánh chết mẹ nó” (bút lục 300, 302, 311- 313), bị cáo V “Ừ”, “Đánh chết mẹ nó” (bút lục 300, 324, 327- 328, 329- 311, 335-336), các bị cáo Tường A1, Chí C cũng đã tiếp nhận ý chí của bị cáo Minh A nên cả nhóm cùng đi qua nhà của V1, cả nhóm thống nhất chuẩn bị hung khí đi tìm bị hại V1, C bỏ chuẩn bị 02 cây dao, Tường A1 chuẩn bị 01 cây dao tự chế, khi đến nhà của V1 thì bị cáo Minh A cầm nón bảo hiểm tấn công V1 trước, các bị cáo V, Tường A1, C cũng tham gia tiếp sức đánh, chém và C đưa dao cho Minh A để tấn công V1, hậu quả các bị cáo gây ra là bị hại V1 tử vong.

Chỉ vì nguyên cơ nhỏ là sự hiểu lầm giữa V1 và Tường A1, các bị cáo khác không có mâu thuẫn với V1 nhưng cùng thống nhất ý chí và cùng nhau dùng hung khí tấn công V1 dẫn đến hậu quả giúp sức cho bị cáo V đâm V1 tử vong. Hành vi này của các bị cáo thể hiện tính côn đồ và cấu thành tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không những đã tước đi tính mạng của bị hại V1 một cách trái pháp luật, mà còn xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội, gây xôn xao dư luận. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Trình bày của những người bào chữa cho các bị cáo Minh A, Tường A1, Chí C đề nghị chuyển khung hình phạt xét xử các bị cáo A, A1, C theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án nhưng không có sự phân công rõ ràng cụ thể nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo như sau:

[4.1]. Đối với bị cáo Lâm Quốc V: là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo người kêu cả nhóm chuẩn bị hung khí trước khi qua nhà bị hại V1, trong quá trình xô xác, đánh nhau với bị hại thể hiện bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo dùng tay, dùng đá và cây đánh bị hại V1 và cũng chính bị cáo đã trực tiếp cầm dao đâm V1 tử vong.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V như Kiểm sát viên đề nghị là bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Đối với bị cáo Chung Minh A: bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác qua nhà V1 đánh chết V1, bị cáo cùng với bị cáo V kêu bị cáo An, bị cáo C chuẩn bị hung khí để qua nhà tìm và đánh bị hại. Khi gặp bị hại V1 thì bị cáo là người đầu tiên dùng nón bảo hiểm đánh bị hại V1, cây dao mà bị cáo V dùng để đâm bị hại là do bị cáo V lấy từ tay bị cáo Minh A, bị cáo Minh A biết nhưng

không ngăn cản do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” với vai trò giúp sức tích cực.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trước khi phạm tội bị cáo không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo tích cực tác động gia đình khắc phục số tiền 6.000.000đ cho gia đình người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Minh A tương đương với mức độ hành vi của bị cáo Lâm Quốc V. Tuy nhiên bị cáo Minh A có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn mức hình phạt của bị cáo V cũng là phù hợp.

[4.3]. Đối với bị cáo Nguyễn Chí C: tiếp nhận ý chí của bị cáo Minh A để qua nhà của bị hại V1 chém chết V1, bị cáo C là người chuẩn bị hung khí là 02 cây dao làm bỏ để mang theo khi đi qua nhà tìm và đánh bị hại, trong quá trình đánh nhau giữa các bị cáo và bị hại thì bị cáo C cũng tích cực tham gia đánh bị hại cùng các bị cáo V, Minh A và A1, cũng chính bị cáo là người cung cấp cây dao cho Minh A đánh, đâm bị hại nên bị cáo C phải cùng chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò là người giúp sức tích cực.

Tuy nhiên, bị cáo C có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trước khi phạm tội bị cáo không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo tích cực tác động gia đình khắc phục số tiền 3.000.000đ cho gia đình bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C tham gia là người giúp sức tích cực nhưng mức độ thấp hơn mức độ hành vi của bị cáo Lâm Quốc V và bị cáo Chung Minh A. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo C thấp hơn mức hình phạt của bị cáo V, bị cáo Minh A cũng là phù hợp.

[4.4]. Đối với bị cáo Nguyễn Tường A1: khi nghe các bị cáo Minh A và V rủ đi tìm đánh bị hại V1 và kêu chuẩn bị hung khí thì bị cáo không can ngăn mà còn đồng ý đi theo để tìm đánh bị hại, bị cáo tích cực chuẩn bị hung khí là cây dao tự chế và dùng dao này tham gia chém bị hại V1, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo V đâm chết bị hại, vì vậy bị cáo A1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò là người giúp sức.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trước khi phạm tội bị cáo không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là liệt sỹ; sau khi phạm tội bị cáo tích cực tác động gia đình khắc phục số tiền 5.000.000đ cho gia đình bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tường An tương đương với mức độ hành vi của bị cáo Nguyễn Chí C. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo C thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Việt, bị cáo Minh A và bằng mức hình phạt của bị cáo C cũng là phù hợp.

[5] Trình bày của những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Minh A, Chí C, Tường A1 là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với Lâm Thái N1, Võ Thị Cẩm G không tham gia việc tấn công V1 nên Cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phương Thế V2 yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản sau: tiền mai táng phí 88.000.000đ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 130.000.000đ, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q (con của người bị hại Phương Xuân V1) sinh ngày 10/12/2009 số tiền là 144.000.000đ. Tổng cộng 362.000.000đ. Khấu trừ số tiền phía các bị cáo đã bồi thường: bị cáo Minh A 6.000.000đ, bị cáo C 3.000.000đ, bị cáo Tường An 5.000.000đ. Ông Vân yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 348.000.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường các khoản mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phương Xuân Q 1 lần như ông V2 yêu cầu tổng cộng 348.000.000đ.

Ghi nhận sự thỏa thuận trên buộc các bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 348.000.000đ trên cơ sở khấu trừ số tiền các bị cáo đã bồi thường trước. Cụ thể: bị cáo V bồi thường 90.500.000đ, bị cáo Minh A bồi thường 84.500.000đ, bị cáo C bồi thường 87.500.000đ, bị cáo Tường A1 85.500.000đ.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

[8.1] Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18cm, lưỡi dao rộng 2,7cm, mũi dao nhọn; 01 cây dao tự chế (loại cây kiếm) dài 67cm, cán dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 47cm, một bề lưỡi sắc, rộng 2,8cm, mũi nhọn, lưỡi dao được tra vào vỏ bằng gỗ, quấn bên ngoài bằng keo màu xanh; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 23,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn; 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa màu xanh; 01 cái nón kết vải màu đen; 01 khúc cây tròn khô dài 2m,20; 01 khúc cây tre khô, tròn dài 1m,95; 01 cục đá kích thước (17 x 11 x 7cm); 01 cục đá kích thước (21 x 12 x 7,3cm); 01 áo thun ngắn tay màu xanh, có vết rách ở vùng lưng 2,6cm, áo dính chất dịch màu đỏ; 01 quần lửng kaki màu xám.

[8.2] Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Trịnh Quốc L: 01 xe gắn máy (loại xe 67), nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83FB-2138.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Chí C: 01 xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu đen-trắng, biển số 83P2-377.97;

- Trả cho bà Lâm Thái N1 01 xe mô tô hiệu MAX III, màu xanh-trắng, biển số 54M5-6920;

[9] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc V (Thuận R), bị cáo Chung Minh A (Đ), bị cáo Nguyễn Chí C (C Bò), bị cáo Nguyễn Tường A1 (Trường A1) phạm tội “Giết người”;

[2] Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Quốc V (tên gọi khác là Thuận R);

[3] Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Chung Minh A (tên gọi khác là Đ), Nguyễn Chí C (tên gọi khác là C Bò), Nguyễn Tường A1 (tên gọi khác là Trường A1).

[4] Tuyên xử:

[4.1] Phạt bị cáo Lâm Quốc V (tên gọi khác là Thuận R) 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2017.

[4.2] Phạt bị cáo Chung Minh A (tên gọi khác là Đ) 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2017.

[4.3] Phạt bị cáo Nguyễn Chí C (tên gọi khác là C Bò) 14 (mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2017.

[4.4] Phạt bị cáo Nguyễn Tường A1 (tên gọi khác là Trường A1) 14 (mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Lâm Quốc V (tên gọi khác là Thuận R), bị cáo Chung Minh A (tên gọi khác là Đ), Nguyễn Chí C (tên gọi khác là C Bò), Nguyễn Tường A1 (tên gọi khác là Trường A1) bồi thường các khoản mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q, sinh ngày

10/12/2009 cho các người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: ông Phương Thế V2, bà Nguyễn Thị Th3, bà Nguyễn Thúy K, cháu Phương Xuân Q tổng số tiền là 348.000.000đ (ba trăm bốn mươi tám triệu đồng), do ông Phương Thế V2 đại diện nhận, cụ thể:

[5.1] Buộc các bị cáo Lâm Quốc V (tên gọi khác là Thuận R) bồi thường tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q, sinh ngày 10/12/2009 tổng cộng 90.500.000đ (chín mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

[5.2] Buộc các bị cáo Chung Minh A (tên gọi khác là Đ) bồi thường tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q, sinh ngày 10/12/2009 tổng cộng 84.500.000đ (tám mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

[5.3] Buộc các bị cáo Nguyễn Chí C (tên gọi khác là C Bò) bồi thường tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q, sinh ngày 10/12/2009 tổng cộng 87.500.000đ (tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

[5.4] Buộc các bị cáo Nguyễn Tường A1 (tên gọi khác là Trường A1) bồi thường tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng 1 lần nuôi cháu Phương Xuân Q, sinh ngày 10/12/2009 tổng cộng 85.500.000đ (tám mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

[6] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao (loại dao Thái Lan) dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18cm, lưỡi dao rộng 2,7cm, mũi dao nhọn;

- 01 (một) cây dao tự chế (loại cây kiếm) dài 67cm, cán dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 47cm, một bề lưỡi sắc, rộng 2,8cm, mũi nhọn, lưỡi dao được tra vào vỏ bằng gỗ, quần bên ngoài bằng keo màu xanh;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 23,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn bén một bề, cán dao hình tròn;

- 01 (một) cái nón bảo hiểm bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) cái nón kết vải màu đen;

- 01 (một) khúc cây tròn khô dài 2m,20;

- 01 (một) khúc cây tre khô, tròn dài 1m,95;

- 01 (một) cục đá kích thước (17 x 11 x 7cm);
- 01 (một) cục đá kích thước (21 x 12 x 7,3cm);
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, có vết rách ở vùng lưng 2,6cm, áo dính chất dịch màu đỏ;
- 01 (một) quần lửng kaki màu xám.

[7.2] Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Trịnh Quốc L: 01 (một) xe gắn máy (loại xe 67), nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83FB-2138.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Chí C: 01 (một) xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu đen-trắng, biển số 83P2-377.97;

- Trả cho bà Lâm Thái N1: 01 (một) xe mô tô hiệu MAX III, màu xanh -trắng, biển số 54M5-6920;

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lâm Quốc V (Thuận R), Chung Minh A (Đ), Nguyễn Chí C (C Bò), Nguyễn Tường A1 (Trường A1) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

- Án phí cấp dưỡng các bị cáo cùng chịu là 300.000đ, cụ thể: Bị cáo Lâm Quốc V (Thuận R) chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng); bị cáo Chung Minh A (Đ) chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Chí C (C Bò) chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Tường A1 (Trường A1) chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Lâm Quốc V (tên gọi khác là Thuận R) phải chịu 2.725.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Chung Minh A (tên gọi khác là Đ) phải chịu 2.425.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Nguyễn Chí C (tên gọi khác là C Bò) phải chịu 2.575.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Nguyễn Tường A1 (tên gọi khác là Trường A1) phải chịu 2.475.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Báo cho bị cáo, những người đại diện hợp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;
- Bị cáo, ĐDHPBH; NLQ.
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Thúy Nga